

Số: /BC-SCT

Trà Vinh, ngày tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, lĩnh vực công thương

Căn cứ công văn số 1369/SKHĐT-THKTKG ngày 27/7/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Sở Công thương báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, lĩnh vực ngành như sau:

PHẦN I:

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2020:

Năm 2020, tình hình thế giới diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại; cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng; giá vàng tăng cao, giá dầu thô biến động mạnh; rủi ro trên thị trường quốc tế tăng lên; nhiều quốc gia nới lỏng chính sách tài chính, tiền tệ... Tình hình khu vực, biển Đông diễn biến rất phức tạp. Trong khi đó, những khó khăn, hạn chế nội tại của nền kinh tế và thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống. Đặc biệt, cả thế giới và trong nước có những biến động lớn, chưa từng có trong nhiều thập kỷ do tác động của đại dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm 2020. Kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái; các nước, đối tác lớn của Việt Nam đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế nước ta chịu ảnh hưởng nặng nề; nhiều hoạt động kinh tế-xã hội ngưng trệ. Toàn Đảng-toàn dân-toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc, tập trung thực hiện “*mục tiêu kép*”- vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*”, vừa quyết tâm duy trì, phục hồi, phát triển các hoạt động kinh tế xã hội và bảo đảm đời sống của nhân dân.

II. Kết quả đạt được trên một số ngành, lĩnh vực:

1. Thực hiện cơ cấu, phát triển lĩnh vực ngành:

1.1. Công nghiệp:

- Ngành công nghiệp Trà Vinh trong những tháng đầu năm mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng giá trị sản xuất công nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng, 7 tháng đạt 22.884,76 tỷ đồng, tăng 12,36% so cùng kỳ, đạt 50,41% so kế hoạch. Dự ước đến cuối năm 2020 đạt 45.266 tỷ đồng, tăng 17,32%

so cùng kỳ năm 2019, đạt 99,71% kế hoạch (45.400 tỷ đồng). Tuy nhiên, mức độ tăng lại không đồng đều ở các nhóm ngành, chủ yếu tăng mạnh ở ngành sản xuất điện và chi phối trên 50% giá trị sản xuất công nghiệp toàn ngành.

- Tỉnh Trà Vinh có 14 Cụm công nghiệp được quy hoạch, đã thành lập được 04 Cụm¹, diện tích 104,2 ha. Đến nay chưa có Cụm công nghiệp đi vào hoạt động, hiện đang trong giai đoạn triển khai các thủ tục giải phóng mặt bằng và đề xuất UBND tỉnh trình Thủ tướng chuyển đổi đất lúa.

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lần thứ V năm 2020. Kết quả, có 67/74 sản phẩm của 53/59 cơ sở đạt, trong đó: Chế biến nông, thủy sản và thực phẩm (50 sản phẩm); Thủ công mỹ nghệ (12 sản phẩm) và Thiết bị, máy móc, dụng cụ, phụ tùng cơ khí và nhóm khác (05 sản phẩm). Đồng thời lập hồ sơ đề cử 22 sản phẩm tham gia bình chọn cấp khu vực phía Nam năm 2020; Tham gia và bình chọn 30 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP cấp tỉnh, trong đó có 27 sản phẩm đạt 3 sao và 03 sản phẩm đạt 4 sao.

- Tổng kết Chương trình khuyến công giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng Chương trình khuyến công giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai thực hiện 04 Đề án² hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất, với tổng vốn đầu tư 1,15 tỷ đồng, trong đó kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ 447 triệu đồng.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ hoạt động của các nhà máy nhiệt điện trên địa bàn, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có Trung tâm Điện lực Duyên Hải, tổng công suất 4.498MW, được đầu tư xây dựng trên diện tích 878,91 ha. Trong đó, Nhà máy Duyên Hải 1, gồm 02 tổ máy, tổng công suất 1.245MW, sản lượng điện sản xuất khoảng 7,8 tỷ kWh /năm; Nhà máy Duyên Hải 3, gồm 02 tổ máy, tổng công suất 1.245MW, sản lượng điện sản xuất khoảng 7,8 tỷ kWh/năm; Nhà máy Duyên Hải 3 mở rộng công suất 688MW với sản lượng điện sản xuất hàng năm khoảng 3,9 tỷ kWh; Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 đang triển khai xây dựng, gồm 2 tổ máy, công suất 1.320MW. Các dự án này đi vào hoạt động đóng góp trên 50% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh và nộp ngân sách tỉnh mỗi năm trên 1000 tỷ đồng³.

- Quan tâm mời gọi đầu tư, phát triển các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn, nhiều tổ chức, cá nhân lắp đặt điện năng lượng mặt trời áp mái nhà, công suất hơn 4,7MWp; Đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương hợp tác đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái cho Trường cao đẳng nghề Trà Vinh; Tổ chức hợp tác đối nội dung với Công ty Cổ phần phát triển điện Trà Vinh để hỗ trợ lắp đặt điện kế 2 chiều và ký hợp đồng mua điện năng lượng mặt trời áp mái nhà của các hộ dân; hỗ trợ phát triển 01 dự án điện sinh khối, công suất 25 MW. Đã tham mưu

¹ Tân Ngai, Sa Bình, Phú Cần và Hiệp Mỹ Tây

² 04 đề án gồm: (1) “Hỗ trợ ứng dụng máy tiện CNC trong sản xuất gỗ mỹ nghệ” tại HKD Bùi Minh Thông, tổng kinh phí thực hiện Đề án 294.800.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 120.000.000 đồng; (2) “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bún gạo truyền thống” tại HKD Lò bún Bảy Phương, tổng kinh phí thực hiện Đề án 39.900.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 19.000.000 đồng; (3) “Hỗ trợ ứng dụng máy tiện CNC vào sản xuất gỗ mỹ nghệ” tại Công ty TNHH MTV DV Thành Nhung, tổng kinh phí thực hiện Đề án 196.900.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 80.000.000 đồng; (4) “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong may công nghiệp” tại HTX May mặc Nguyễn Cường, tổng kinh phí thực hiện Đề án 619.000.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 228.000.000 đồng.

³ Năm 2019 1.661,02 tỷ đồng.; dự kiến năm 2020 1.735,43 tỷ đồng (02 Nhà máy : NM 1, 3)

UBND tỉnh cấp giấy phép cho 05 dự án điện gió, công suất 270MW và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quy hoạch tổng sơ đồ VII điều chỉnh và Quy hoạch điện VIII giai đoạn 2020 - 2025 đối với 19 dự án điện gió, tổng công suất 6.670MW. Các dự án này, đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh, bước đầu tạo ra giá trị sản xuất công nghiệp, đóng góp vào sự tăng trưởng của tỉnh.

1.2. Thương mại - Dịch vụ:

- *Chỉ tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ:* Ước 7 tháng đạt 18.925,36 tỷ đồng, giảm 1,98% so cùng kỳ, đạt 49,8% so kế hoạch. Dự ước đến cuối năm 2020 đạt 34.135 tỷ đồng, giảm 7,19% so cùng kỳ, đạt 89,83% so kế hoạch.

- *Đẩy mạnh công tác quản lý chợ, siêu thị, Trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh:* Tham mưu kiện toàn và tổ chức Hội nghị tổng kết Ban Chỉ đạo phát triển và Chuyển đổi mô hình quản lý chợ tỉnh; trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ giai đoạn 2015-2020, thực hiện trong năm 2020. Đồng thời làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được UBND tỉnh phê duyệt; Đề nghị các địa phương tăng cường công tác quản lý chợ trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; tham gia thẩm định chủ trương đầu tư đối với dự án Đầu tư, quản lý, khai thác khu liên hợp thương mại dịch vụ chợ đêm Trà Vinh; Phê duyệt nội quy và phân hạng Trung tâm thương mại và siêu thị bán lẻ Trà Vinh.

- Triển khai kế hoạch nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số xây dựng và thực hiện Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp Trà Vinh xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng thương mại điện tử” cho 10 doanh nghiệp nhận hỗ trợ xây dựng và vận hành website từ chương trình phát triển TMĐT quốc gia năm 2020.

2. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược:

- *Về hạ tầng năng lượng:* Đưa dự án Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng đi vào hoạt động; 05 dự án điện gió được UBND tỉnh cấp phép triển khai thi công; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung 19 dự án điện gió vào Quy hoạch tổng sơ đồ VII điều chỉnh và Quy hoạch điện VIII. Phát triển 78,38 km đường dây trung thế; 90,38km đường dây hạ thế; 178 trạm biến áp với công suất 16.760kVA⁴; 7.407 hộ sử dụng điện⁵; 218 công tơ⁶ hai chiều điện mặt trời áp mái, công suất 3.133,54kWp. Nhìn chung, các lưới điện Trung thế, hạ thế, trạm biến áp 110 KV được đầu tư cơ bản và phủ khắp trên địa bàn 106 xã phường, thị trấn trong tỉnh, đảm bảo đủ điện phục vụ sinh hoạt cho người dân, góp phần xây

⁴ Nâng tổng số toàn tỉnh 2.771,64km đường dây trung thế; 5.297,29km đường dây hạ thế và 5.848 trạm biến thế (tổng dung lượng 470.757,5kVA).

⁵ Nâng tổng số đến nay có 279.355 hộ sử dụng điện trên tổng số hộ dân toàn tỉnh (281.360 hộ dân).

⁶ Nâng tổng số đến nay phát triển 437 công tơ điện hai chiều, công suất 5.490,51kWp.

dựng xã nông thôn mới và từng bước xây dựng tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 98,97% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh.

- **Về hạ tầng thương mại:** Phát triển mới 06 Cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 02 thương nhân phân phối LPG; 01 siêu thị đi vào hoạt động (Go Trà Vinh); 02 Cửa hàng Bách hóa Xanh. Nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có 02 Trung tâm thương mại, 07 siêu thị¹; 23 Cửa hàng tiện lợi (Bách hóa xanh)¹; 04 máy bán hàng tự động, 03 Kho xăng dầu với tổng dung tích 8.600m³, 306 cửa hàng xăng dầu và 09 Thương nhân phân phối xăng dầu, 01 Tổng đại lý xăng dầu, 05 Thương nhân phân phối LPG, 01 Đại lý LPG, góp phần lưu chuyển hàng hóa và hình thành nét văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế:

- Sơ kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình Hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Triển khai chương trình Hội nghị trực tuyến cho các doanh nghiệp về Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Đề án “Tăng cường Quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”; Thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp tình hình xuất, nhập khẩu tại các cửa khẩu tỉnh Lạng Sơn và Cửa khẩu Móng Cái tỉnh Bắc Ninh; Lào Cai, Lạng Sơn. Đồng thời, đề nghị cung cấp thông tin về xuất nhập khẩu và nhu cầu về các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

- Xây dựng và triển khai đến các doanh nghiệp Kế hoạch tổ chức “Tháng khuyến mại tập trung quốc gia 2020-Vietnam Grand Sale 2020”, có 10 chương trình được triển khai khuyến mại từ 50% trở lên⁷; Chương trình kích cầu tiêu dùng do Bộ Công Thương phát động.

III. Hạn chế, yếu kém:

- Các chỉ tiêu về công nghiệp, thương mại đều bị tác động bởi dịch bệnh Covid-19 làm giảm tỷ lệ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019.

- Số lượng doanh nghiệp phát triển mới thuộc ngành công thương còn ít.
- Công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án điện chậm tiến độ.
- Việc khai thác sử dụng điện phục vụ cho sản xuất còn hạn chế⁸.

⁷ đến ngày 20/7/2020

⁸ (1) CTy phát triển điện Trà Vinh đầu tư 03 đường dây hạ áp 2.067 mét, với 03 trạm biến áp 300KVA (100kva/trạm) tại ấp Giồng Bàn xã Long Vĩnh huyện Duyên Hải với tổng vốn đầu tư 470.051.000đ. Đóng điện vào ngày 30/7/2019, nhưng đến nay không phát triển được hộ nào, trạm biến áp hiện nay sử dụng từ 50-55% tải. (2) Năm 2017 theo yêu cầu của huyện Duyên Hải phục vụ chuyển đổi trồng lúa sang trồng màu thuộc xã Đôn Xuân. Cty điện lực Trà Vinh đầu tư đường điện và đóng điện vận hành vào năm 2018, với tổng mức đầu tư 2,85 tỷ đồng, có 04 trạm biến áp. Nhưng đến nay chỉ có 07 khách hàng sử dụng (Trạm Bà Giấm 9 có 3 khách hàng, Bà giấm 10 có 01 khách hàng, Bà giấm 11 có 1 khách hàng, Lộ sỏi 3 có 02 khách hàng). (3) Huyện Cầu Ngang có 69 trạm biến áp, nhưng sử dụng non tải từ 50 – 50%, (thuộc các dự án nuôi tôm cánh Đồng Năng, DA nuôi tôm CN 2015, DA Tầm vu lộ, DA nuôi tôm CN 2017,). (3) TX Duyên Hải có 24 trạm và huyện Duyên Hải 44 trạm sử dụng non tải từ 50 – 50%. Riêng Châu thành có 15 trạm (Cồn Phụng, DA nuôi tôm CN 2017 sử dụng đầy tải.

- Hoạt động thương mại, gặp nhiều khó khăn, Chỉ tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ giảm so với cùng kỳ; Giá mặt hàng thịt heo tại các chợ vẫn còn cao; Thị trường hàng hóa các mặt hàng nông sản còn gặp khó khăn về đầu ra, đa số tiêu thụ nội địa, mặc dù một số thị trường mở cửa trở lại, nhưng lượng hàng hóa xuất khẩu còn hạn chế; Các hoạt động tổ chức, tham gia hội chợ, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và xúc tiến thương mại bị tạm ngưng tiến độ so kế hoạch.

- Chưa chuyển đổi được mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

IV. Nguyên Nhân:

1. Nguyên nhân ưu điểm:

- Nhiều công trình, dự án, đề án lĩnh vực công nghiệp, thương mại được triển khai đầu tư và đưa vào hoạt động (như dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời, điện gió, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), thông tin về thị trường xuất, nhập khẩu, thị trường nguyên liệu ở các nước, công tác tiếp cận, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân do tác động của thiên tai, dịch bệnh được kịp thời; Công tác giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 34% tăng 21,7% so cùng kỳ.

- Tham mưu đề xuất ban hành sửa đổi cơ chế, chính sách phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh được thực hiện kịp thời; các doanh nghiệp tập trung đẩy mạnh sản xuất kinh doanh sau thời gian giãn cách xã hội. Từ đó góp phần duy trì tăng trưởng cho ngành công nghiệp và thương mại của tỉnh.

- Các đề án khuyến công được triển khai kịp thời, chất lượng từng bước được nâng lên, ngày càng thu hút được sự quan tâm của cơ sở, doanh nghiệp; Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn, đã chọn được những sản phẩm tiêu biểu và đề xuất bình chọn cấp khu vực. Hoạt động kết nối tiêu thụ, đưa hàng hóa vào siêu thị được triển khai thường xuyên và phối hợp kiểm soát đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng.

- Các cửa hàng kinh doanh dịch vụ, cửa hàng tiện lợi, các siêu thị trở lại bình thường sau dịch bệnh, lượng khách mua sắm tăng lên. Công tác tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn, để hưởng ứng cuộc vận động người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam cơ bản tạo được hiệu ứng tích cực trong cộng đồng; thị trường hàng hóa dồi dào, phong phú, nhiều chủng loại đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

2. Nguyên nhân hạn chế:

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh, hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Một số doanh nghiệp⁹ phải tạm ngưng hoạt động, hoặc cho công nhân nghỉ luân phiên để giảm chi phí vì không có đơn hàng sản xuất.

⁹ Công ty TNHH MTV Cyvina; Công ty cổ phần thủy sản Chiến Thắng; Công ty TNHH Yazaki; Công ty TNHH giày da Mỹ Phong, Công ty TNHH sản xuất thương mại Mỹ Nguyên,...

- Công ty phát triển điện Trà Vinh đầu tư 03 đường dây hạ áp 2.067 mét, với 03 trạm biến áp 300KVA (100kva/trạm) tại ấp Giồng Bàn xã Long Vĩnh huyện Duyên Hải với tổng vốn đầu tư 470.051.000đ. Đóng điện vào ngày 30/7/2019, nhưng đến nay không phát triển được hộ nào, trạm biến áp hiện nay sử dụng từ 50-55% tải; Năm 2017 theo yêu cầu của huyện Duyên Hải phục vụ chuyển đổi trồng lúa sang trồng màu thuộc xã Đôn Xuân. Công ty điện lực Trà Vinh đầu tư đường điện và đóng điện vận hành vào năm 2018, với tổng mức đầu tư 2,85 tỷ đồng, có 04 trạm biến áp. Nhưng đến nay chỉ có 07 khách hàng sử dụng (Trạm Bà Giam 9 có 3 khách hàng, Bà giam 10 có 01 khách hàng, Bà giam 11 có 1 khách hàng, Lộ sỏi 3 có 02 khách hàng); Huyện Cầu Ngang có 69 trạm biến áp, nhưng sử dụng non tải từ 50 – 50%, (thuộc các dự án nuôi tôm cánh Đồng Năng, Dự án nuôi tôm công nghiệp năm 2015, Dự án Tầm vu lộ, Dự án nuôi tôm công nghiệp 2017); thị xã Duyên Hải có 24 trạm và huyện Duyên Hải 44 trạm sử dụng non tải từ 50 – 50%. Riêng Châu thành có 15 trạm (Cồn Phụng, Dự án nuôi tôm công nghiệp năm 2017 sử dụng đầy tải).

- Các nhóm ngành dịch vụ lưu trú ăn uống và dịch vụ du lịch giảm mạnh, do giảm lượng khách hàng sử dụng dịch vụ.

- Các địa phương thiếu quyết liệt trong công tác chuyển đổi chợ; thiếu nhà đầu tư đủ năng lực thực hiện dự án chuyển đổi.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. Bối cảnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021:

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; Hoạt động phòng chống dịch bệnh tiếp tục được triển khai rộng rãi từ Trung ương đến cơ sở; Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, hoạt động thương mại, dịch vụ vừa thực hiện công tác phòng chống dịch, vừa đảm bảo doanh thu hoạt động, tìm nguồn tiêu thụ, mở rộng phát triển thị trường. Bên cạnh những khó khăn, thách thức được dự báo, năm 2021 một số dự án, công trình điện sẽ đi vào hoạt động, đóng góp vào gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh; Hạ tầng thương mại ngày càng phát triển và cơ bản hoàn thiện, các kênh phân phối hiện đại (Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi) và hệ thống chợ, đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân trong tỉnh.

II. Chỉ tiêu chủ yếu:

- Giá trị sản xuất công nghiệp: Dự kiến đạt 54.971 tỷ đồng, tăng 21,44% so cùng kỳ 2020.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Dự kiến đạt 39.837 tỷ đồng, tăng 16,7% so cùng kỳ 2020.

- Số hộ sử dụng điện phát triển mới 1.422 hộ, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,2%/tổng số hộ dân toàn tỉnh.

III. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

1. Tập trung phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm giao thương và trung tâm năng lượng sạch của Đồng bằng sông Cửu Long:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và các chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và các dự án đã ký biên bản ghi nhớ, phát huy tiềm năng, lợi thế về nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của tỉnh.

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh:

2.1. Công nghiệp:

- Tạo thuận lợi thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông thủy sản áp dụng công nghệ tiên tiến và quy mô phù hợp vừa nâng cao hiệu quả sản xuất, vừa tiêu thụ kịp thời nông sản cho nông dân và đa dạng hóa sản phẩm cho tiêu dùng; khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh và ứng dụng công nghệ cao. Mời gọi doanh nghiệp đầu tư để phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các cơ sở, doanh nghiệp.

- Phát huy Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề theo hướng hài hòa giữa giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

2.2. Thương mại – dịch vụ:

- Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại theo hướng hiện đại (các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, chợ đầu mối nông sản), đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư phát triển chợ nông thôn, nhân rộng các mô hình chợ theo hướng an toàn thực phẩm, cửa hàng nông sản sạch, chợ phiên an toàn thực phẩm; Tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh; Tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ xúc tiến thương mại tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các hàng hóa nông sản của tỉnh, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại tỉnh Trà Vinh; Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ, liên kết kinh doanh thông qua việc tổ chức và tham gia các hội chợ, phiên chợ, Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa giữa Doanh nghiệp Trà Vinh và các đầu mối thu mua, doanh nghiệp thu mua hàng nông sản xuất khẩu; Tổ chức

các cuộc Hội nghị, Hội thảo xúc tiến tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh Trà Vinh trong các cuộc tổ chức Hội chợ của tỉnh.

3. Phát triển cụm công nghiệp (Thúc đẩy phát triển cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt; đẩy mạnh phát triển liên kết vùng):

Phối hợp với các ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền các chính sách của tỉnh và Trung ương đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận, đề mời gọi đầu tư, phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn. Đặc biệt là 04 Cụm công nghiệp Tân Ngại huyện Châu Thành, Phú Cần huyện Tiểu Cần, Sa Bình xã Long Đức thành phố Trà Vinh, Hiệp Mỹ Tây huyện Cầu Ngang. Đưa vào hoạt động ít nhất 01 Cụm công nghiệp, sau khi có chủ trương chuyển đất lúa của Chính phủ. Đồng thời, thực hiện các thủ tục bổ sung các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế của các địa phương và điều chỉnh các Cụm công nghiệp đã được quy hoạch đúng theo quy định.

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ:

4.1. Năng lượng:

Phối hợp triển khai, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình điện trên địa bàn tỉnh trong đó tập trung đầu tư các công trình, dự án trọng điểm như: Dự án Cải tạo nâng cấp lưới điện phân phối tại các thành phố vừa và nhỏ tỉnh Trà Vinh vay vốn KfW, giai đoạn 2; tiếp tục thực hiện Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công trình nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực tỉnh Trà Vinh thuộc Chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 4 vay vốn ODA (DPL4); Dự án Cải tạo nâng cấp và phát triển lưới điện phân phối nuôi trồng thủy sản tỉnh Trà Vinh (thuộc dự án DEP II vay vốn WB); 04 công trình Cấp điện nuôi tôm công nghiệp khu vực thị xã Duyên Hải, các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang và Châu Thành.

4.2. Thương mại:

- Khai thác có hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá thông tin, hình ảnh các sản phẩm sản xuất đến với người tiêu dùng và các đối tác trên thị trường.

- Phát triển hệ thống chợ, siêu thị và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đặc điểm, địa hình, điều kiện giao thông, khí hậu của tỉnh.

- Phát triển mạng lưới chợ trên cơ sở cải tạo, nâng cấp và mở rộng mạng lưới chợ hiện có, đầu tư thêm các chợ mới ở những nơi có nhu cầu, kết hợp phát triển chợ với siêu thị và trung tâm thương mại hình thành một mạng lưới phân phối hợp lý nguồn hàng hoá; đồng thời gắn với việc đảm bảo các điều kiện về kết cấu hạ tầng (giao thông, điện, nước và các dịch vụ hỗ trợ).

- Tạo ra một hệ thống chợ, siêu thị và trung tâm thương mại đáp ứng các nhu cầu khác nhau về mua bán, trao đổi hàng hoá, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh trong và ngoài tỉnh, trong và ngoài nước đầu tư kinh doanh chợ, trung tâm thương mại, siêu thị.

5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân:

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài để phát triển công nghiệp, củng cố và phát triển các cơ sở công nghiệp vừa và nhỏ tạo tiền đề hình thành các cơ sở công nghiệp có qui mô sản xuất lớn và hiện đại của tỉnh.

- Phát triển ngành công nghiệp mà tỉnh giàu tiềm năng và lợi thế, những ngành có nguồn nguyên liệu tại chỗ và sử dụng nhiều lao động như: Nhiệt điện; Chế biến thủy sản; Công nghiệp may mặc; Công nghiệp chế tạo; Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ các cơ sở công nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh (công nghiệp sản xuất vật liệu, bao bì...); phát triển công nghiệp chế biến nông sản theo hướng hiện đại, chế biến tinh, chế biến sâu xuất khẩu.

- Tổ chức lại, củng cố và nâng cao các hoạt động tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích khôi phục các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề truyền thống như làm muối, chế biến hải sản, hình thành các cụm tiểu thủ công nghiệp vệ tinh tại các trung tâm xã, các trung tâm cụm xã, sơ chế các nguyên liệu cung cấp cho các khu công nghiệp tập trung. Phục hồi các làng nghề truyền thống để thu hút và giải quyết nhiều công ăn việc làm cho lao động nông thôn.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các hình thức kinh doanh hiện đại, thông minh như: Siêu thị, trung tâm thương mại, khu giải trí, chợ đầu mối; tăng cường đổi mới quản lý và phát triển chợ, bảo đảm lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư. Thực hiện tốt liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để mở rộng thị trường; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên thiết bị di động; duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử. Theo dõi sát diễn biến cung cầu hàng hóa, giá cả, thị trường; chủ động và linh hoạt có các biện pháp điều tiết cung cầu và bình ổn thị trường; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường; Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ nông dân và có các giải pháp phù hợp để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng tiềm năng và các mặt hàng có kim ngạch lớn, có khả năng tăng trưởng cao.

6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững:

- Xây dựng phương án, kế hoạch dự trữ, điều tiết vật tư, nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm để điều hòa bình ổn thị trường, cung ứng phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa gây ra và công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ); Xác định nguồn hàng, khả năng bảo đảm lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu tại chỗ của từng địa phương, huy động sẵn sàng các nguồn hàng từ nơi khác đến (từ Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành lân cận) đảm bảo lương thực,

thực phẩm không để người dân các vùng bị thiên tai trên địa bàn tỉnh bị thiếu lương thực, thực phẩm.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương ứng cứu kịp thời khi có tình huống bão, lốc xoáy, triều cường xảy ra; đưa hàng hóa đến tay người bị nạn bảo đảm đúng, đủ theo quy định, không để nhân dân bị đói, rét

- Tham gia phối hợp với Cục Quản lý thị trường Trà Vinh, các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác bình ổn thị trường, kiểm tra, kiểm soát thị trường, tránh tình trạng thiếu hụt hàng hóa, nhất là các mặt hàng nhu yếu phẩm, gây sốt giá, lợi dụng tăng giá các vật tư, nguyên vật liệu, nhiên liệu trước, trong và sau bão xảy ra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp, chỉ đạo Điện lực Trà Vinh, Công ty Cổ phần phát triển điện kiểm tra tất cả các trụ điện cao, trung và hạ thế, hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh; tiến hành phát quang hành lang tuyến, đặc biệt cây có nguy cơ đổ ngã vào đường dây điện khi bão đổ bộ; kiểm tra hệ thống lưới điện, lưu ý những khu vực ven sông, ven biển, cửa sông, những khu vực thường xảy ra sạt lở; sẵn sàng phương tiện xe tải, xe cầu, dự phòng vật tư, thiết bị cần thiết để thay thế ngay khi có sự cố. Khi nhận được thông báo tình hình diễn biến của bão sẽ đổ bộ, trong trường hợp cần thiết lập tức cắt điện cô lập khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của bão, không cần thông báo trước để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân; đồng thời sử dụng máy phát điện dự phòng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống bão ở những khu vực mất điện; khắc phục các sự cố, bảo đảm khôi phục điện trong thời gian sớm nhất.

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 lĩnh vực liên quan đến ngành công thương “dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp”.

- Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; khuyến khích, tạo động lực phát triển doanh nghiệp mới, góp phần bảo tồn và phát triển các làng nghề, ngành nghề nông thôn và du nhập nghề mới; tạo thêm việc làm cho lao động nông thôn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án tái cơ cấu ngành công thương; theo dõi, nắm bắt và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; Đồng phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh tháo gỡ khó khăn về vốn. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ Công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến 2020, có xét đến 2030; tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét, bổ sung 16 dự án điện gió (tại 20 vị trí), công suất 2.352MW vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh và bổ sung 01 dự án điện gió (tại 05 vị trí) ngoài quy hoạch, công suất 2.000MW vào Quy hoạch điện VIII; đồng thời cho chủ trương khảo sát, nghiên cứu 01 dự án điện khí LNG kết hợp điện gió ngoài khơi, công suất dự kiến khoảng 2.000MW (ngoài quy hoạch), 01 dự án nhà máy điện sinh khối Trà Vinh, công suất khoảng 25MW.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội:

Tổ chức tham gia tốt công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp; Hỗ trợ hội nhập hiệu quả, nâng cao chất lượng thông tin, dự báo thị trường; Phát triển mạnh hệ thống bán lẻ; thúc đẩy tiêu thụ hàng nội địa, đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản, triển khai hiệu quả đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Theo dõi sát về tình hình thị trường các mặt hàng thiết yếu; Xây dựng kế hoạch triển khai Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); Duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; Hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo Xây dựng kế hoạch năm 2021 lĩnh vực công thương. Sở Công Thương trân trọng gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp); Cục Thống kê (p/hợp);
- GD Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tám